

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



**“TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN
VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG
SINGAPORE THÁNG 8/2026, ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO”**

**Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin
phục vụ triển khai Hiệp định CPTPP” năm 2026**

Hà Nội, năm 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	2
DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....	2
I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG SINGAPORE.....	4
1.1 Các chỉ số kinh tế	6
1.2 Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa của Singapore và thị phần của Việt Nam..	9
<i>1.2.1 Thị trường nhập khẩu hàng hóa của Singapore</i>	<i>9</i>
<i>1.2.2 Thị trường xuất khẩu hàng hóa của Singapore</i>	<i>13</i>
II. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG SINGAPORE VÀ TRIỂN VỌNG, DỰ BÁO.....	16
1.1 Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026.....	16
1.2 Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026.....	19
1.3 Cán cân thương mại.....	22
III. THÔNG TIN VỀ CHÍNH SÁCH VÀ CÁC RÀO CẢN THUẾ QUAN	23
IV. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG	24

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Tham khảo Singapore nhập khẩu hàng hóa từ các thị trường trong 5 tháng đầu năm 2026.....	11
Bảng 2: Tham khảo Singapore xuất khẩu hàng hóa tới các thị trường trong 5 tháng đầu năm 2026.....	14
Bảng 3: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026.....	18
Bảng 4: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026.....	21
Bảng 5: Cán cân thương mại của Việt Nam - Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026	22

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu 1: Tỷ lệ lạm phát của Singapore	7
Biểu 2: Tỷ lệ thất nghiệp của Singapore	8
Biểu 3: Chỉ số sản xuất PMI của Singapore	9
Biểu 4: Chỉ số giá tiêu dùng CPI của Singapore	Error! Bookmark not defined.
Biểu 5: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Singapore năm 2025 - 2026.....	9
Biểu 6: Cơ cấu thị trường nhập khẩu của Singapore 5 tháng đầu năm 2026	10
Biểu 7: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Singapore năm 2025 - 2026.....	13
Biểu 8: Cơ cấu thị trường xuất khẩu của Singapore 5 tháng đầu năm 2026	14
Biểu 9: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường Singapore năm 2025-2026	17
Biểu 10: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu tới thị trường Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026.....	18
Biểu 11: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Singapore năm 2025-2026	20
Biểu 12: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu từ thị trường Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026.....	20

TÓM TẮT

Bộ Thương mại và Công nghiệp Singapore (MTI) đã nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 của Singapore lên mức 4,5-5,5%, tăng mạnh so với dự báo 2-4% trước đó. Kinh tế Singapore trong quý II/2026 đạt mức tăng trưởng 5,9%, nhờ sự bùng nổ của ngành sản xuất phục vụ xuất khẩu với sản lượng công nghiệp tăng mạnh tới 12,5%.

Làn sóng đầu tư trí tuệ nhân tạo (AI) toàn cầu giúp xuất khẩu nội địa phi dầu mỏ tháng 6 tăng 20,7%, riêng xuất khẩu điện tử tăng mạnh tới 105,1%. Tuy nhiên, các ngành dịch vụ nội địa chỉ tăng 4,9% trong quý II/2026, trong khi lĩnh vực du lịch, bán lẻ và ăn uống chịu áp lực lớn từ chi phí nhiên liệu.

Động lực chính tiếp tục đến từ lĩnh vực sản xuất phục vụ xuất khẩu. Sản lượng công nghiệp trong quý II/2026 tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước, vượt xa mức 7,9% trong ước tính ban đầu. Nhu cầu đối với chip, linh kiện điện tử và các sản phẩm phục vụ hạ tầng AI đang hỗ trợ hoạt động sản xuất của Singapore.

Việc MTI nâng dự báo tăng trưởng cho thấy chính phủ Singapore đang đánh giá cao sức mạnh của chu kỳ AI trong nửa đầu năm 2026. Tuy nhiên, mức tăng trưởng 5,9% của quý II/2026 vẫn thấp hơn quý I/2026, trong khi các ngành dịch vụ đang cho thấy dấu hiệu chậm lại.

Theo thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), nhập khẩu hàng hóa của Singapore trong 5 tháng đầu năm 2026 đạt 267,03 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Việt Nam đạt 8,62 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2026, tăng mạnh 106% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 3,2% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Singapore (cùng kỳ năm 2025 chiếm 1,8%).

Theo thống kê của ITC, xuất khẩu hàng hóa của Singapore 5 tháng đầu năm 2026 đạt 304,54 tỷ USD, tăng 36,1% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa tới thị trường Việt Nam đạt 9,61 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2026, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 3,2% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Singapore (cùng kỳ năm 2025 chiếm 3,9%).

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Singapore tháng 7/2026 đạt 623,7 triệu USD, giảm 1,2% so với tháng 6/2026, nhưng tăng 21,4% so với tháng 7/2025. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu hàng hóa tới thị trường Singapore đạt 3,965 tỷ USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Singapore tháng 7/2026 đạt 660 triệu USD, giảm 27,5% so với tháng 6/2026, nhưng tăng 27,3% so với tháng 7/2025. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Singapore đạt 5,426 tỷ USD, tăng 51,4% so với cùng kỳ năm 2025.

Với kết quả này, Việt Nam nhập siêu hàng hóa từ Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026 là 1,461 tỷ USD.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG SINGAPORE

Theo báo cáo của Bộ Thương mại và Công nghiệp Singapore (MTI), tăng trưởng GDP năm 2026 của nước này được dự báo tăng lên 4,5-5,5%, từ mức 2-4% đưa ra trước đó, sau khi nền kinh tế ghi nhận kết quả tích cực trong nửa đầu năm. GDP quý II/2026 tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức ước tính sơ bộ 5,7% công bố trước đó, mặc dù đã chậm lại so với mức tăng 6,3% trong quý I/2026. Kết quả này cho thấy đà phục hồi của kinh tế Singapore vẫn tương đối vững, đặc biệt trong bối cảnh đây là nền kinh tế có độ mở cao và phụ thuộc lớn vào thương mại quốc tế cũng như chuỗi cung ứng toàn cầu.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực sản xuất phục vụ xuất khẩu, trong đó chu kỳ đầu tư trí tuệ nhân tạo (AI) toàn cầu đang tạo lực đẩy đáng kể đối với ngành điện tử và bán dẫn. Sản lượng công nghiệp quý II/2026 tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn đáng kể mức 7,9% trong ước tính sơ bộ. Nhu cầu gia tăng đối với chip, linh kiện điện tử, máy chủ và các thiết bị phục vụ trung tâm dữ liệu đang thúc đẩy hoạt động sản xuất của Singapore, qua đó đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế trong nửa đầu năm.

Diễn biến tích cực của sản xuất cũng được phản ánh rõ nét qua hoạt động thương mại. Xuất khẩu nội địa phi dầu mỏ (NODX) tháng 6/2026 tăng 20,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu điện tử tăng tới 105,1%. Đây là dấu

hiệu cho thấy Singapore đang hưởng lợi rõ rệt từ làn sóng đầu tư AI trên toàn cầu, khi các doanh nghiệp công nghệ và trung tâm dữ liệu đẩy mạnh chi tiêu cho chip, thiết bị điện tử và năng lực tính toán. Với vị thế là một trung tâm sản xuất điện tử, bán dẫn và logistics quan trọng của khu vực, Singapore có khả năng tiếp tục hưởng lợi nếu chu kỳ đầu tư AI duy trì đà tăng trong thời gian tới.

Tuy nhiên, đà tăng trưởng giữa các khu vực của nền kinh tế đang có sự phân hóa rõ rệt. Trong quý II/2026, các ngành dịch vụ chủ yếu phục vụ thị trường nội địa chỉ tăng 4,9%, thấp hơn mức 5,7% trong ước tính trước đó. Các lĩnh vực liên quan đến du lịch như bán lẻ, ăn uống và lưu trú tiếp tục chịu sức ép từ chi phí đầu vào, đặc biệt là giá nhiên liệu và chi phí vận tải tăng cao. Điều này cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ của khu vực sản xuất và xuất khẩu chưa hoàn toàn lan tỏa sang các ngành kinh tế hướng nội.

Triển vọng tăng trưởng trong nửa cuối năm cũng chịu tác động đáng kể từ diễn biến giá năng lượng và tình hình địa chính trị. Xung đột tại Trung Đông, cùng với lượng tồn kho dầu toàn cầu ở mức thấp, có thể khiến giá năng lượng và một số chi phí đầu vào quan trọng duy trì ở mức cao. Đối với Singapore, rủi ro này đặc biệt đáng chú ý do nền kinh tế phụ thuộc lớn vào thương mại quốc tế và nhập khẩu năng lượng. Giá dầu và chi phí vận tải tăng có thể làm gia tăng chi phí sản xuất, logistics và dịch vụ, từ đó gây sức ép lên giá hàng hóa, dịch vụ và sức mua của hộ gia đình.

Trong bối cảnh đó, AI tiếp tục được xem là một trong những điểm tựa quan trọng đối với tăng trưởng của Singapore và khu vực châu Á - Thái Bình Dương. BMI dự báo tăng trưởng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ giảm nhẹ từ 4,2% năm 2026 xuống 4,1% vào năm 2027, song cho rằng làn sóng đầu tư AI vẫn đang hỗ trợ các nền kinh tế Đông Bắc Á, qua đó bù đắp một phần tác động tiêu cực từ căng thẳng địa chính trị. Nhu cầu đối với chip, thiết bị điện tử và hạ tầng điện toán được kỳ vọng tiếp tục duy trì khi các doanh nghiệp công nghệ mở rộng trung tâm dữ liệu và đầu tư vào năng lực tính toán.

Dù vậy, sự phụ thuộc ngày càng lớn vào chu kỳ AI cũng tạo ra rủi ro đối với triển vọng tăng trưởng của Singapore. Các nhà hoạch định chính sách nước này bắt đầu lưu ý đến khả năng đà đầu tư AI có thể chậm lại nếu hiệu quả kinh tế và khả năng thương mại hóa các khoản đầu tư không đáp ứng kỳ vọng. Chi phí chip và

năng lượng gia tăng, hạn chế nguồn cung nguyên liệu, bất định về quy định và cạnh tranh gay gắt giữa các nhà cung cấp mô hình AI đều có thể ảnh hưởng đến tốc độ mở rộng đầu tư. Những rủi ro này có ý nghĩa đặc biệt đối với Singapore khi nước này đang ngày càng dựa vào các ngành công nghệ cao, trung tâm dữ liệu và hệ sinh thái bán dẫn để thúc đẩy tăng trưởng và xuất khẩu. Nếu chu kỳ đầu tư AI tiếp tục kéo dài, sản xuất và xuất khẩu của Singapore có thể duy trì động lực tích cực; ngược lại, một sự điều chỉnh mạnh trong chỉ tiêu công nghệ có thể nhanh chóng tác động đến thương mại và tăng trưởng của nền kinh tế.

Chính sách tiền tệ cũng đang được điều chỉnh trong bối cảnh môi trường kinh tế mới. Singapore đã thắt chặt chính sách vào cuối tháng 7/2026 nhằm ứng phó với áp lực lạm phát nhập khẩu gia tăng. Việc MTI nâng mạnh dự báo tăng trưởng cả năm cho thấy Chính phủ Singapore đánh giá tích cực về sức mạnh của khu vực sản xuất và chu kỳ đầu tư AI trong nửa đầu năm. Tuy nhiên, mức tăng trưởng 5,9% trong quý II vẫn thấp hơn quý I, trong khi khu vực dịch vụ có dấu hiệu chậm lại và các rủi ro từ giá năng lượng, địa chính trị và khả năng điều chỉnh chu kỳ đầu tư AI vẫn hiện hữu. Do đó, triển vọng kinh tế Singapore trong những tháng cuối năm nhìn chung vẫn tích cực, nhưng mức độ duy trì đà tăng trưởng sẽ phụ thuộc đáng kể vào sức cầu bên ngoài, diễn biến của ngành điện tử - bán dẫn và khả năng kiểm soát các cú sốc chi phí từ bên ngoài.

1.1 Các chỉ số kinh tế

+ Tỷ lệ lạm phát

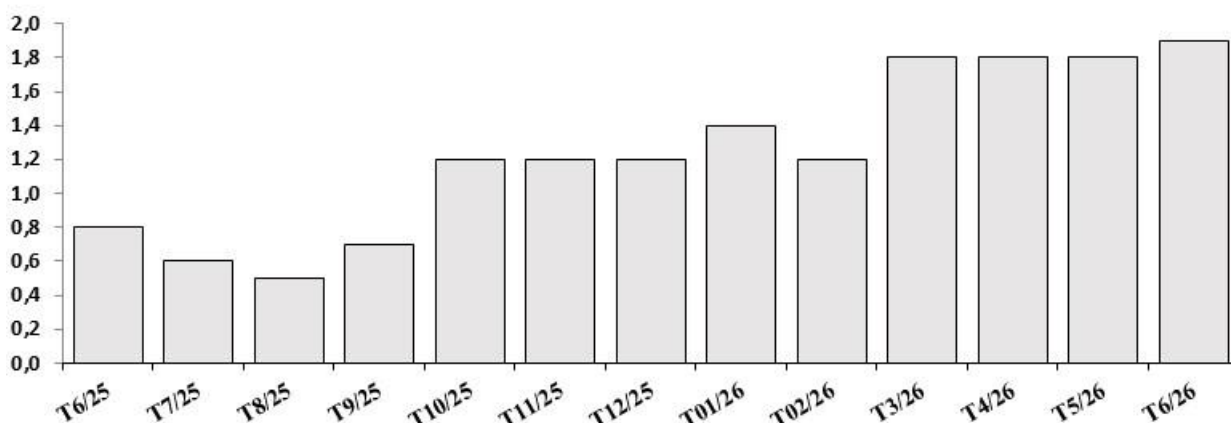
Tỷ lệ lạm phát hàng năm của Singapore đã tăng nhẹ lên mức 1,9% vào tháng 6/2026, từ mức 1,8% của tháng 5/2026 và thấp hơn so với mức dự báo 2% của thị trường. Tuy nhiên, con số này đánh dấu mức cao nhất kể từ tháng 9/2024, cho thấy đà tăng gần đây của giá năng lượng và chi phí vận tải toàn cầu đang bắt đầu tác động đến giá cả trong nước.

Tốc độ tăng giá đã tăng nhanh ở một số nhóm hàng chính, đặc biệt là thực phẩm (2,1% so với 1,8% trong tháng 5/2026), nhà ở và tiện ích (0,3% so với 0,2%), cùng với vận tải (7,5% so với 7,4%). Ngoài ra, lạm phát nhóm dịch vụ cũng tăng nhẹ lên 1,5% từ mức 1,4%, chủ yếu do giá vé máy bay và các chi phí liên quan đến kỳ nghỉ tăng cao. Xét theo tháng, giá tiêu dùng không thay đổi trong tháng 6/2026

sau khi đã tăng 0,7% vào tháng trước đó. Trong khi đó, lạm phát cơ bản - chỉ số loại trừ chi phí nhà ở và phương tiện giao thông cá nhân – đã tăng tốc lên mức 1,6% từ mức 1,4%. Cơ quan Quản lý Tiền tệ Singapore (MAS) đã nâng dự báo lạm phát cơ bản năm 2026 lên khoảng 1,5% - 2,5% (từ mức 1% - 2% trước đó), do lo ngại rằng áp lực giá cả dai dẳng có thể kìm hãm chi tiêu và nhu cầu của các hộ gia đình.

Biểu 1: Tỷ lệ lạm phát của Singapore qua các tháng trong năm 2025-2026

(ĐVT: %)



Nguồn: Tradingeconomics

Tỷ lệ thất nghiệp

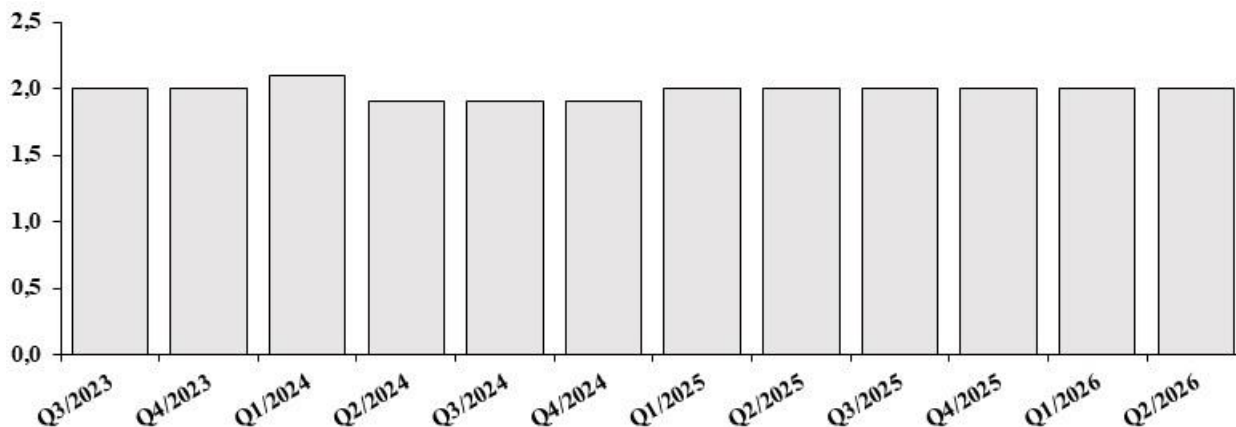
Theo các ước tính sơ bộ, tỷ lệ thất nghiệp đã điều chỉnh theo mùa của Singapore ở mức 2,0% trong quý 2/2026, duy trì ổn định ở mức này trong quý thứ 5 liên tiếp.

Tỷ lệ thất nghiệp của cư dân không thay đổi ở mức 2,9%, trong khi tỷ lệ thất nghiệp của công dân giảm nhẹ từ 3,1% xuống còn 3,0%. Số lượng người bị cắt giảm việc làm đã tăng lên 4.500 trong quý 2 so với 3.830 người trong quý 1/2026 - mức cao nhất kể từ quý 4/2020 - khiến tỷ lệ cắt giảm việc làm tăng từ 1,6 lên 1,9 trên mỗi 1.000 người lao động.

Sự gia tăng này tập trung ở một số ngành hướng tới xuất khẩu, chẳng hạn như ngành thông tin và truyền thông, chủ yếu do hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp. Trong khi đó, tổng số việc làm đã tăng thêm 10.700 trong quý 2/2026 (so với mức tăng 9.400 trong quý 1/2026), đánh dấu quý tăng trưởng thứ 19 liên tiếp kể từ quý 4/2021. Sự tăng trưởng việc làm tổng thể chủ yếu nhờ vào lực lượng lao động nước

ngoài trong các ngành xây dựng và sản xuất. Thị trường lao động dự kiến sẽ duy trì sự ổn định, mặc dù các doanh nghiệp vẫn giữ thái độ thận trọng trong bối cảnh kinh tế còn nhiều bất định.

Biểu 2: Tỷ lệ thất nghiệp của Singapore (ĐVT: %)



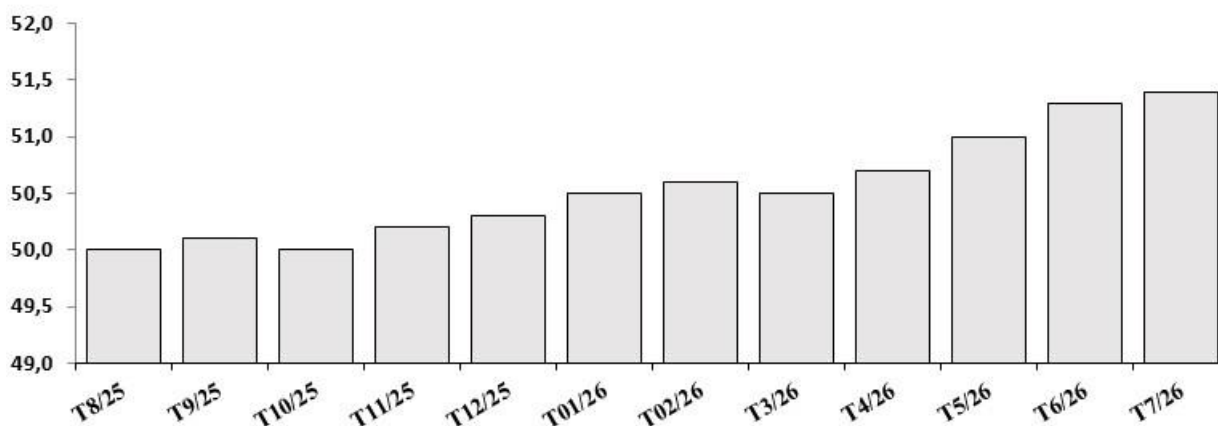
Nguồn: Tradingeconomics

Chỉ số sản xuất PMI

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Singapore đã tăng nhẹ lên mức 51,4 điểm vào tháng 7/2026 từ mức 51,3 điểm của tháng 6/2026, đánh dấu tháng tăng trưởng thứ 12 liên tiếp và đạt mức cao nhất kể từ tháng 11/2018, nhờ sự bùng nổ của ngành bán dẫn do trí tuệ nhân tạo (AI) thúc đẩy.

Tăng trưởng về đơn hàng mới, nhu cầu xuất khẩu, hoạt động mua nguyên liệu đầu vào và việc làm đều được củng cố, trong khi sản lượng nhà máy tăng trưởng với tốc độ chậm hơn (50,8 điểm so với 51,1 điểm). Hoạt động giao hàng của nhà cung cấp tiếp tục chịu áp lực khi chỉ số này giảm từ 48,3 điểm xuống 47,8 điểm, cho thấy tháng thứ 7 liên tiếp thời gian giao hàng bị kéo dài do tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng ngày càng trầm trọng. Trong khi đó, chỉ số PMI ngành điện tử - lĩnh vực chiếm hơn 1/3 tổng sản lượng sản xuất - đã tăng từ 52,2 điểm lên 52,4 điểm, cũng nhờ vào nhu cầu liên quan đến AI. Chỉ số triển vọng kinh doanh vẫn duy trì trong vùng tăng trưởng, khẳng định niềm tin của các nhà sản xuất vào điều kiện kinh doanh.

Biểu 3: Chỉ số sản xuất PMI của Singapore qua các tháng trong năm 2025-2026 (ĐVT: điểm)



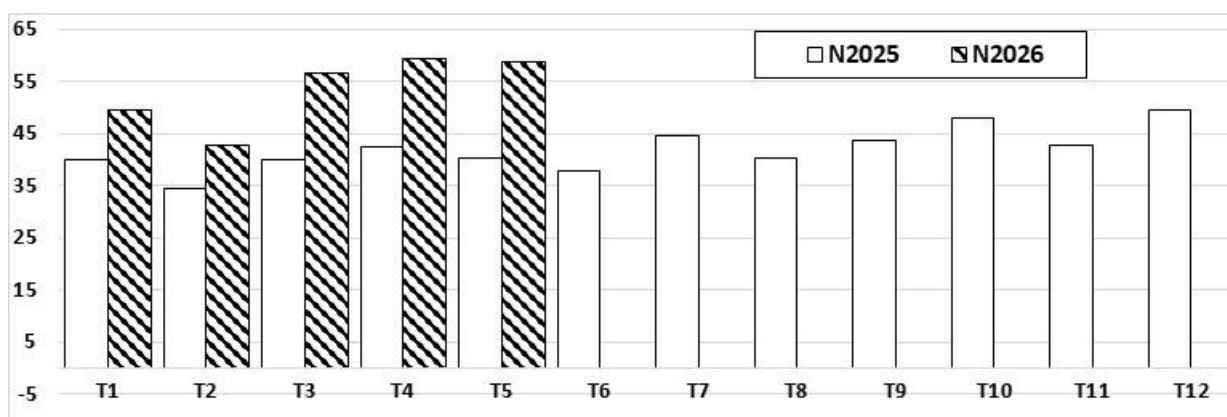
Nguồn: Tradingeconomics

1.2 Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa của Singapore và thị phần của Việt Nam

1.2.1 Thị trường nhập khẩu hàng hóa của Singapore

Theo thống kê của ITC, nhập khẩu hàng hóa của Singapore 5 tháng đầu năm 2026 đạt 267,03 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 4: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Singapore năm 2025 - 2026 (Đvt: tỷ USD)



Nguồn: ITC

Trong 5 tháng đầu năm 2026, Đài Loan là thị trường cung cấp hàng hóa lớn nhất cho Singapore, với kim ngạch đạt 58,29 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 21,8% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Singapore.

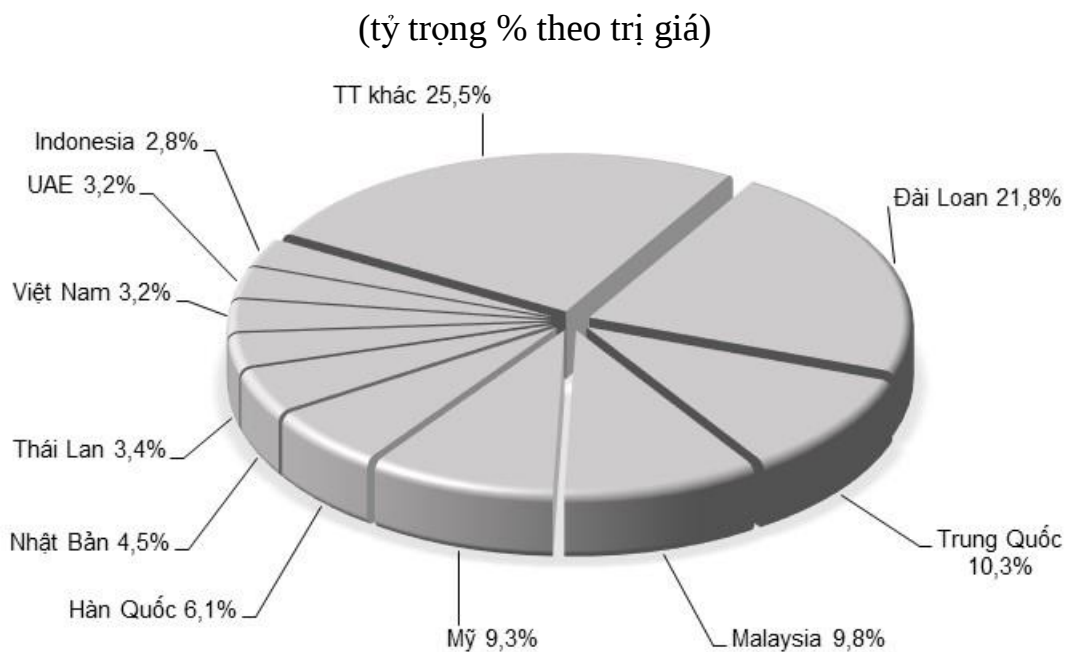
Trung Quốc đứng thứ hai, với kim ngạch nhập khẩu đạt 27,57 tỷ USD, giảm 5,6% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 10,3% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Tiếp theo là Malaysia, đạt 26,21 tỷ USD, giảm 1,2%, chiếm 9,8% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Singapore. Mỹ đứng ở vị trí tiếp theo với 24,94 tỷ USD, giảm 7,8% và chiếm 9,3%.

Đối với các đối tác châu Á khác, Hàn Quốc cung cấp 16,24 tỷ USD hàng hóa cho Singapore trong 5 tháng đầu năm, tăng 6,5% so với cùng kỳ và chiếm 6,1% tổng kim ngạch nhập khẩu. Trong khi đó, nhập khẩu từ Nhật Bản đạt 12,12 tỷ USD, tăng 1%, chiếm 4,5%.

Đáng chú ý, Việt Nam là thị trường có mức tăng trưởng cao nhất trong nhóm các đối tác nêu trên. Trong 5 tháng đầu năm 2026, Singapore nhập khẩu 8,62 tỷ USD hàng hóa từ Việt Nam, tăng mạnh 106% so với cùng kỳ năm 2025. Theo đó, tỷ trọng hàng hóa Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Singapore tăng lên 3,2%, so với 1,8% cùng kỳ năm 2025.

Biểu 4: Cơ cấu thị trường nhập khẩu của Singapore 5 tháng đầu năm 2026



Nguồn: ITC

**Bảng 1: Tham khảo các thị trường nhập khẩu hàng hóa của Singapore
trong 5 tháng đầu năm 2026**

Thị trường	5 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 5 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 5 tháng năm 2026 (%)
Tổng	267.034.570	13,6	100,0	100,0
Đài Loan	58.293.745	61,8	15,3	21,8
Trung Quốc	27.565.762	-5,6	12,4	10,3
Malaysia	26.213.539	-1,2	11,3	9,8
Mỹ	24.938.930	-7,8	11,5	9,3
Hàn Quốc	16.241.848	6,5	6,5	6,1
Nhật Bản	12.121.283	1,0	5,1	4,5
Thái Lan	9.025.715	60,5	2,4	3,4
Việt Nam	8.624.250	106	1,8	3,2
UAE	8.415.899	20,7	3,0	3,2
Indonesia	7.485.442	-19,7	4,0	2,8
Pháp	5.986.715	-4,1	2,7	2,2
Thụy Sĩ	5.489.223	44,3	1,6	2,1
Anh	5.274.358	1,6	2,2	2,0
Đức	4.790.301	2,2	2,0	1,8
Ấn Độ	4.638.670	9,1	1,8	1,7
Australia	3.784.650	24,8	1,3	1,4
Hồng Kông	3.243.558	76,6	0,8	1,2
Ả Rập Xê út	3.154.250	21,3	1,1	1,2
Brazil	2.955.936	6,4	1,2	1,1
Italia	2.714.667	-8,4	1,3	1,0
Philippines	2.534.965	20,9	0,9	0,9
Nga	2.386.140	11,2	0,9	0,9
Mexico	1.685.695	-16,7	0,9	0,6
Hà Lan	1.382.669	4,1	0,6	0,5
Oman	1.298.632	280	0,1	0,5
Canada	1.220.312	-1,5	0,5	0,5
Qatar	1.044.147	-61,6	1,2	0,4
Tây Ban Nha	821.487	22,1	0,3	0,3
Ai Len	748.823	7,7	0,3	0,3
Brunei	704.921	38,4	0,2	0,3
Nigeria	695.765	43,0	0,2	0,3

Thị trường	5 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 5 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 5 tháng năm 2026 (%)
Suriname	585.645	216	0,1	0,2
Thụy Điển	566.095	14,1	0,2	0,2
Irắc	550.989	-59,7	0,6	0,2
Nam Phi	507.295	131	0,1	0,2
Áo	505.470	3,1	0,2	0,2
Kuwait	460.184	-44,0	0,3	0,2
Ba Lan	455.195	1,0	0,2	0,2
Séc	414.071	-12,0	0,2	0,2
Bỉ	400.901	-50,9	0,3	0,2
Angola	399.154	192	0,1	0,1
Thổ Nhĩ Kỳ	395.657	63,3	0,1	0,1
Đan Mạch	378.537	9,2	0,1	0,1
Israel	337.447	12,0	0,1	0,1
Papua New Guinea	296.973	108	0,1	0,1
New Zealand	283.771	-9,5	0,1	0,1
Ai Cập	270.254	256	0,0	0,1
Estonia	265.988	91,2	0,1	0,1
Mozambique	259.849	141	0,0	0,1
Hungary	252.902	0,8	0,1	0,1
Pakistan	238.221	163	0,0	0,1
Na Uy	233.108	-35,4	0,2	0,1
Gana	199.234	15,6	0,1	0,1
Costa Rica	198.606	-11,8	0,1	0,1
Phân Lan	195.379	2,3	0,1	0,1
Baren	194.650	-22,4	0,1	0,1
Kazakhstan	189.810	64,9	0,0	0,1
Công Gô	144.005	97,8	0,0	0,1
Madagascar	132.554	672	0,0	0,0
South Sudan	128.815	59,8	0,0	0,0
Bồ Đào Nha	120.140	-29,2	0,1	0,0
Algeria	115.207	31.121	0,0	0,0
Latvia	112.155	826	0,0	0,0
Campuchia	104.557	-76,6	0,2	0,0

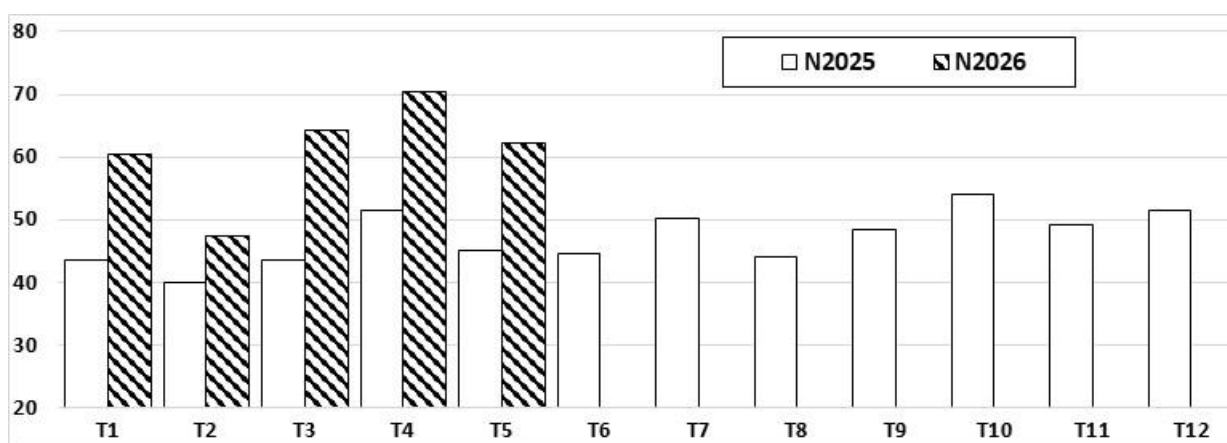
Nguồn: ITC

1.2.2 Thị trường xuất khẩu hàng hóa của Singapore

Theo thống kê của ITC, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Singapore trong 5 tháng đầu năm 2026 đạt 304,54 tỷ USD, tăng 36,1% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 5: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Singapore năm 2025 - 2026

(Đvt: tỷ USD)



Nguồn: ITC

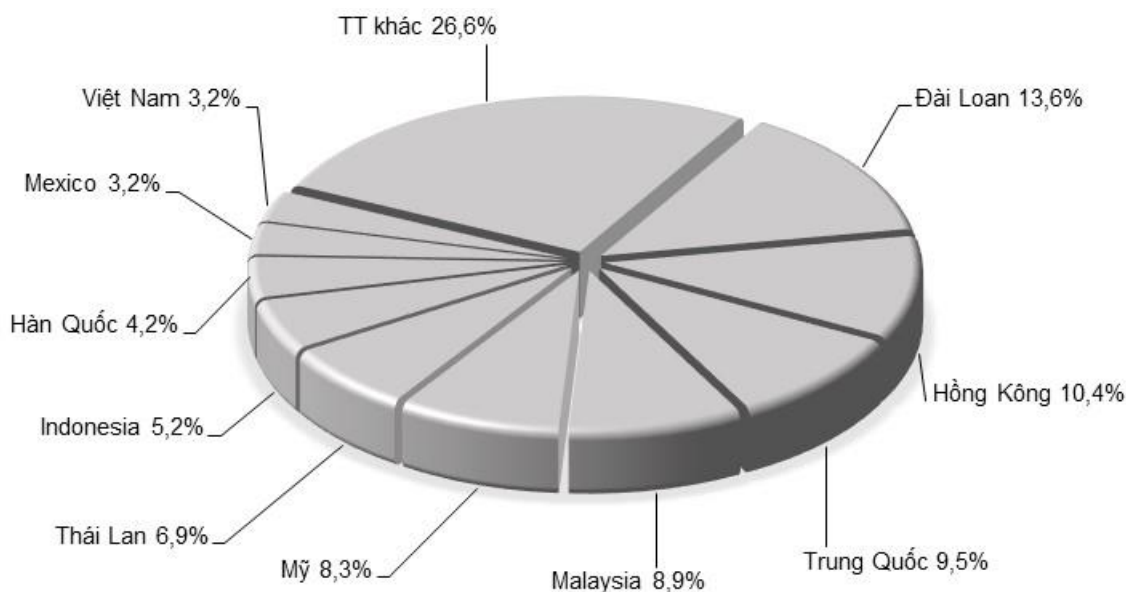
Trong 5 tháng đầu năm 2026, Đài Loan là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn nhất của Singapore, với kim ngạch đạt 41,56 tỷ USD, tăng mạnh 110% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 13,6% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Singapore.

Hồng Kông đứng thứ hai, với kim ngạch xuất khẩu đạt 31,74 tỷ USD, tăng 30,5% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 10,4% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tiếp đến là Trung Quốc, đạt 28,86 tỷ USD, tăng 26%, chiếm 9,5%, và Malaysia đạt 27,03 tỷ USD, tăng 19,9%, chiếm 8,9%.

Đối với thị trường Mỹ, xuất khẩu hàng hóa của Singapore trong 5 tháng đầu năm 2026 đạt 25,31 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 8,3% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của nước này.

Trong khi đó, Singapore xuất khẩu tới Việt Nam đạt kim ngạch 9,61 tỷ USD, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2025. Xuất khẩu tới Việt Nam chiếm 3,2% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Singapore trong 5 tháng đầu năm 2026, giảm so với mức 3,9% cùng kỳ năm 2025.

Biểu 6: Cơ cấu thị trường xuất khẩu của Singapore 5 tháng đầu năm 2026
(tỷ trọng % theo trị giá)



Nguồn: ITC

Bảng 2: Tham khảo thị trường xuất khẩu hàng hóa của Singapore trong 5 tháng đầu năm 2026

Thị trường	5 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 5 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 5 tháng năm 2026 (%)
Tổng	304.544.173	36,1	100,0	100,0
Đài Loan	41.558.760	110	8,8	13,6
Hồng Kông	31.739.858	30,5	10,9	10,4
Trung Quốc	28.855.077	26,0	10,2	9,5
Malaysia	27.029.956	19,9	10,1	8,9
Mỹ	25.314.620	12,6	10,0	8,3
Thái Lan	20.871.617	139	3,9	6,9
Indonesia	15.830.778	-12,3	8,1	5,2
Hàn Quốc	12.715.355	34,7	4,2	4,2
Mexico	9.895.401	244	1,3	3,2
Việt Nam	9.612.533	9,5	3,9	3,2
Australia	9.056.271	47,8	2,7	3,0
Nhật Bản	8.666.457	18,7	3,3	2,8
Ấn Độ	8.509.202	21,8	3,1	2,8
Philippines	5.508.083	20,3	2,0	1,8
Campuchia	5.277.668	471	0,4	1,7

Thị trường	5 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 5 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 5 tháng năm 2026 (%)
Hà Lan	4.696.947	23,5	1,7	1,5
Đức	3.952.244	31,7	1,3	1,3
Liberia	2.599.324	9,3	1,1	0,9
Anh	2.231.708	-1,6	1,0	0,7
Bỉ	2.141.471	68,0	0,6	0,7
Panama	2.039.118	7,0	0,9	0,7
UAE	2.010.104	-11,1	1,0	0,7
Pháp	1.826.313	37,7	0,6	0,6
New Zealand	1.543.353	9,1	0,6	0,5
Bangladesh	1.217.808	1,4	0,5	0,4
Myanmar	1.163.329	6,1	0,5	0,4
Thụy Sĩ	1.143.977	1,8	0,5	0,4
Pakistan	999.351	44,8	0,3	0,3
Ai Len	843.196	44,4	0,3	0,3
Brazil	793.792	-8,8	0,4	0,3
ARập Xêut	793.137	46,1	0,2	0,3
Sri Lanka	716.595	44,8	0,2	0,2
Manta	681.406	-12,1	0,3	0,2
Séc	590.090	192	0,1	0,2
Ba Lan	581.506	143	0,1	0,2
Canada	578.238	-0,9	0,3	0,2
Italia	486.355	1,1	0,2	0,2
Israel	472.901	69,3	0,1	0,2
Bồ Đào Nha	457.269	17,6	0,2	0,2
Thổ Nhĩ Kỳ	397.993	-7,4	0,2	0,1
Papua New Guinea	351.449	3,1	0,2	0,1
Qatar	344.071	-22,1	0,2	0,1
Bahama	316.253	9,9	0,1	0,1
Hy Lạp	304.341	-7,0	0,1	0,1
Brunei	268.018	15,1	0,1	0,1
Phigi	265.503	55,5	0,1	0,1
Hungary	245.701	31,9	0,1	0,1
Síp	239.411	23,0	0,1	0,1
Phần Lan	238.516	125	0,0	0,1
Na Uy	238.310	4,8	0,1	0,1

Thị trường	5 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 5 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 5 tháng năm 2026 (%)
Nam Phi	215.436	-31,5	0,1	0,1
Tây Ban Nha	202.267	-28,8	0,1	0,1
Kuwait	172.811	74,7	0,0	0,1
Caledonia	143.256	5,2	0,1	0,0
Đan Mạch	139.630	-2,8	0,1	0,0
Luxembourg	134.561	118	0,0	0,0
Thụy Điển	133.757	133	0,0	0,0
Ai Cập	133.196	16,2	0,1	0,0
Nigeria	132.994	55,3	0,0	0,0
Morocco	130.229	7,2	0,1	0,0
Chile	125.339	111	0,0	0,0
Oman	122.242	-46,7	0,1	0,0
Mông Cổ	121.956	-2,9	0,1	0,0
Áo	119.052	79,9	0,0	0,0
Ma Cao	118.925	18,3	0,0	0,0
Mauritius	109.749	298	0,0	0,0
Nepal	102.092	15,1	0,0	0,0

Nguồn: ITC

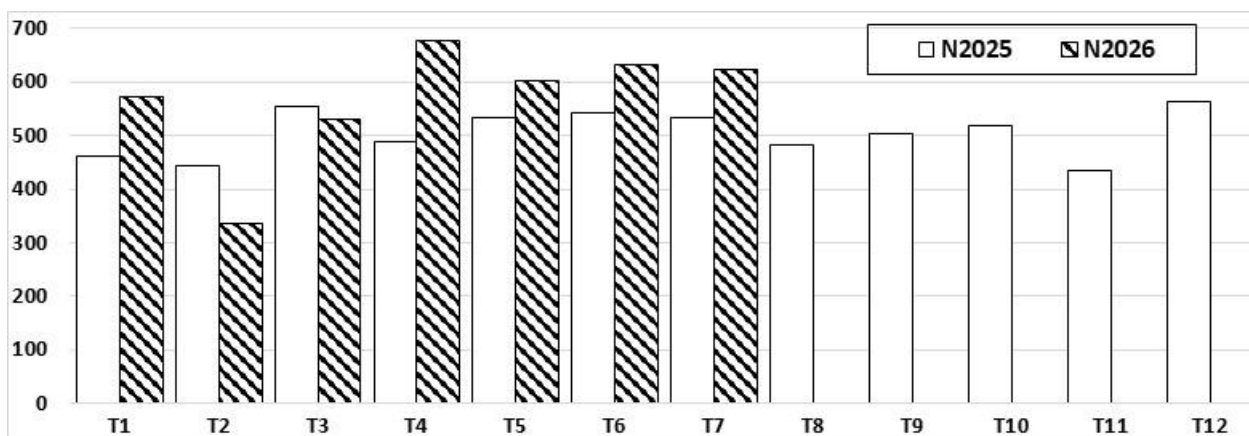
II. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG SINGAPORE VÀ TRIỂN VỌNG, DỰ BÁO

1.1 Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Singapore trong tháng 7/2026 đạt 623,7 triệu USD, giảm 1,2% so với tháng 6/2026 nhưng tăng 21,4% so với tháng 7/2025. Tổng 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường Singapore đạt 3,965 tỷ USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong 7 tháng đầu năm 2026, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tiếp tục là nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Singapore, với kim ngạch đạt 1,46 tỷ USD, tăng mạnh 79% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 36,9% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường này.

**Biểu 7: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tới thị trường Singapore
năm 2025-2026 (Đvt: triệu USD)**



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

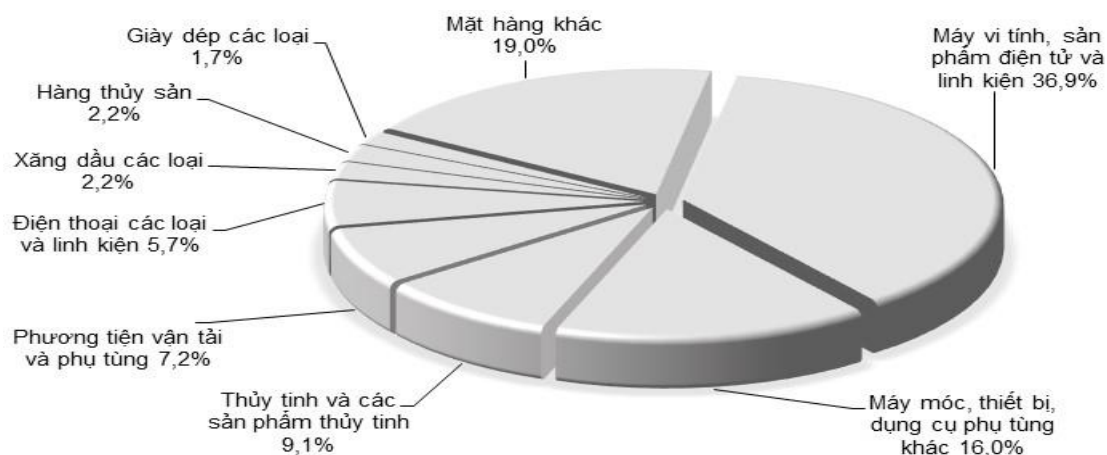
Đứng thứ hai là máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác, đạt 634,2 triệu USD, tăng 17,5%, chiếm 16% tổng kim ngạch. Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh đạt 359,4 triệu USD, tăng 2,1%, chiếm 9,1%. Hai nhóm hàng này tiếp tục duy trì đà tăng, đóng góp đáng kể vào kim ngạch xuất khẩu sang Singapore.

Ở chiều ngược lại, phương tiện vận tải và phụ tùng ghi nhận mức giảm mạnh, với kim ngạch đạt 287,3 triệu USD, giảm 49,1% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 7,2% tổng kim ngạch. Điện thoại và linh kiện các loại cũng giảm 13,3%, đạt 227,8 triệu USD, tương ứng 5,7% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Đối với nhóm nhiên liệu và thực phẩm, xăng dầu các loại đạt 86,9 triệu USD, giảm 16,7%, chiếm 2,2%; trong khi hàng thủy sản đạt 86,4 triệu USD, tăng mạnh 59,9%, cũng chiếm 2,2%. Kết quả này cho thấy diễn biến xuất khẩu sang Singapore có sự phân hóa khá rõ giữa các nhóm hàng, trong đó các sản phẩm điện tử và một số mặt hàng công nghiệp tiếp tục là động lực chính, còn phương tiện vận tải, điện thoại và xăng dầu chịu sức ép giảm.

Ngoài các nhóm hàng chủ lực nêu trên, Việt Nam còn xuất khẩu sang Singapore một số mặt hàng khác như giày dép các loại; hàng dệt, may; dây điện và dây cáp điện; gạo; sản phẩm từ sắt thép; hàng rau quả; sản phẩm hóa chất và các nhóm hàng khác.

**Biểu 8: Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu tới thị trường Singapore
trong 7 tháng đầu năm 2026 (tỷ trọng % theo trị giá)**



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

**Bảng 3: Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tới thị trường Singapore
trong 7 tháng đầu năm 2026**

Mặt hàng	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Tổng	3.965.321	17,7	100,0	100,0
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	1.461.460	79,0	24,2	36,9
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	634.185	17,5	16,0	16,0
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	359.409	2,1	10,4	9,1
Phương tiện vận tải và phụ tùng	287.254	-49,1	16,7	7,2
Điện thoại các loại và linh kiện	227.760	-13,3	7,8	5,7
Xăng dầu các loại	86.948	-16,7	3,1	2,2
Hàng thủy sản	86.389	59,9	1,6	2,2
Giày dép các loại	68.590	1,1	2,0	1,7
Hàng dệt, may	57.094	0,3	1,7	1,4
Dây điện và dây cáp điện	46.865	4,2	1,3	1,2
Gạo	44.864	-17,8	1,6	1,1
Sản phẩm từ sắt thép	30.971	42,3	0,6	0,8
Hàng rau quả	27.555	9,0	0,8	0,7
Sản phẩm hóa chất	23.524	29,0	0,5	0,6
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	23.298	173,4	0,3	0,6
Gỗ và sản phẩm gỗ	20.515	-21,2	0,8	0,5

Mặt hàng	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	19.715	4,6	0,6	0,5
Giấy và các sản phẩm từ giấy	18.028	48,7	0,4	0,5
Sản phẩm từ chất dẻo	12.850	1,8	0,4	0,3
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	11.035	4,2	0,3	0,3
Sắt thép các loại	10.182	-61,6	0,8	0,3
Cà phê	6.309	21,0	0,2	0,2
Hạt điều	5.095	-30,0	0,2	0,1
Chất dẻo nguyên liệu	3.359	40,7	0,1	0,1
Sản phẩm gốm, sứ	3.057	66,1	0,1	0,1
Hạt tiêu	2.927	-10,0	0,1	0,1
Sản phẩm từ cao su	2.448	-11,3	0,1	0,1
Kim loại thường khác	1.571	-90,1	0,5	0,0
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	954	17,7	0,0	0,0
Hàng hóa khác	381.109	64,9	6,9	9,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

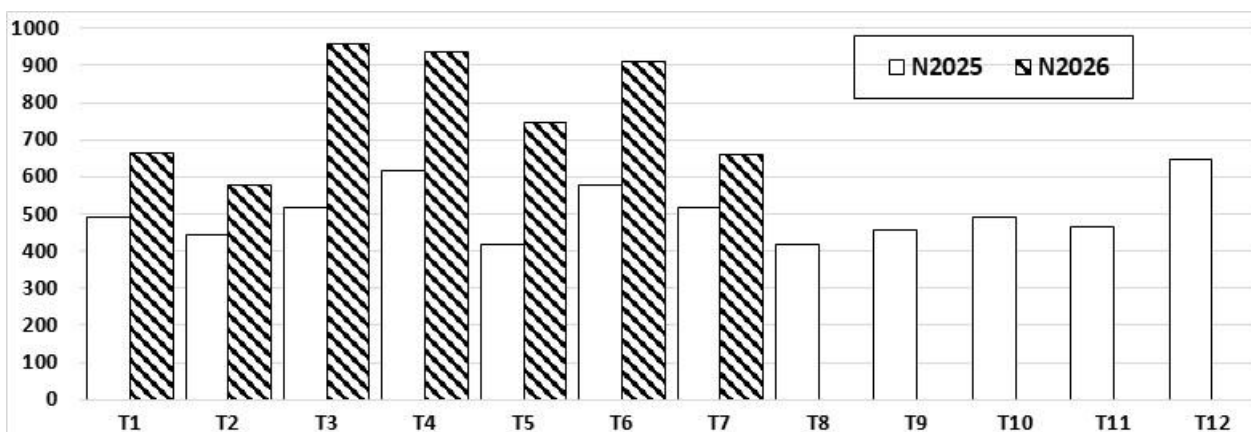
1.2 Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Singapore tháng 7/2026 đạt 660 triệu USD, giảm 27,5% so với tháng 6/2026 và tăng 27,3% so với tháng 7/2025. Tổng 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Singapore đạt 5,426 tỷ USD, tăng 51,4% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong 7 tháng đầu năm 2026, xăng dầu các loại tiếp tục là mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất từ Singapore, đạt 1,935 tỷ USD, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 35,7% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường này.

Đứng thứ hai là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, với kim ngạch đạt 1,544 tỷ USD, tăng mạnh 274% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 28,4% tổng kim ngạch nhập khẩu. Như vậy, riêng hai nhóm hàng chủ lực này đã chiếm hơn 64% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Singapore.

Biểu 9: Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường Singapore năm 2025-2026 (Đvt: triệu USD)

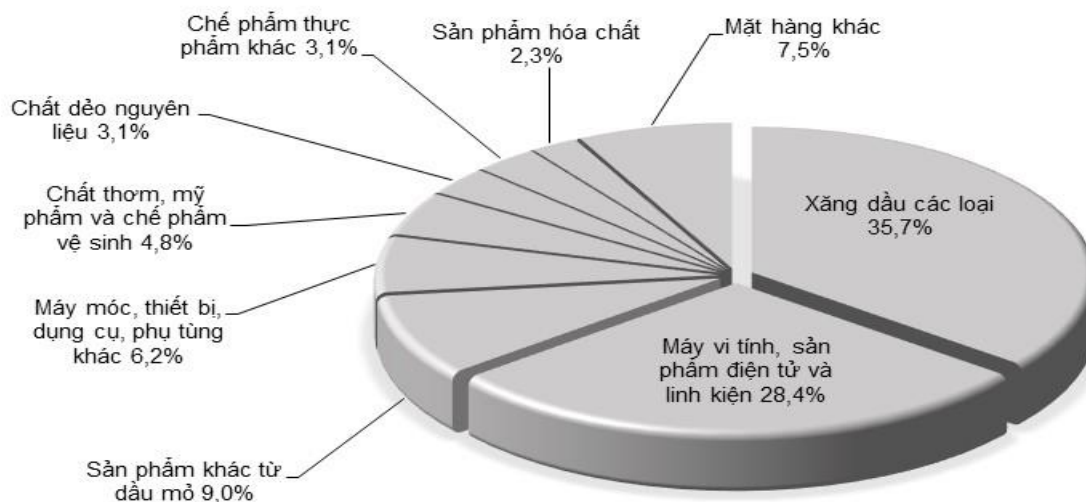


Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Tiếp theo, nhập khẩu sản phẩm khác từ dầu mỏ đạt 488,7 triệu USD, tăng 47,8% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 9% tổng kim ngạch. Trong khi đó, nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 334,6 triệu USD, tăng mạnh 108%, chiếm 6,2%.

Các mặt hàng khác có kim ngạch nhập khẩu từ Singapore gồm chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; chế phẩm thực phẩm khác; chất dẻo nguyên liệu; sản phẩm hóa chất; hóa chất và một số nhóm hàng khác.

Biểu 10: Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu từ thị trường Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026 (tỷ trọng % theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

**Bảng 4: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường Singapore
trong 7 tháng đầu năm 2026**

Mặt hàng	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Tổng	5.426.406	51,4	100,0	100,0
Xăng dầu các loại	1.934.919	21,5	44,4	35,7
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	1.543.669	274	11,5	28,4
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	488.702	47,8	9,2	9,0
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	334.559	108	4,5	6,2
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	258.783	17,1	6,2	4,8
Chất dẻo nguyên liệu	169.272	-9,7	5,2	3,1
Chế phẩm thực phẩm khác	166.788	-3,4	4,8	3,1
Sản phẩm hóa chất	124.320	4,6	3,3	2,3
Hóa chất	74.671	-39,6	3,5	1,4
Phế liệu sắt thép	42.036	27,3	0,9	0,8
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	37.097	114	0,5	0,7
Sữa và sản phẩm sữa	31.630	-8,4	1,0	0,6
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	29.658	-7,0	0,9	0,5
Sản phẩm từ chất dẻo	19.770	19,1	0,5	0,4
Sản phẩm từ sắt thép	14.347	38,3	0,3	0,3
Dược phẩm	9.504	5,6	0,3	0,2
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	9.460	26,4	0,2	0,2
Giấy các loại	7.955	-15,0	0,3	0,1
Quặng và khoáng sản khác	6.399	106	0,1	0,1
Dầu mỡ động thực vật	3.001	10,1	0,1	0,1
Sản phẩm từ kim loại thường khác	2.478	23,7	0,1	0,0
Dây điện và dây cáp điện	2.276	8,1	0,1	0,0
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	2.270	1567	0,0	0,0
Kim loại thường khác	2.086	-5,7	0,1	0,0
Sản phẩm từ cao su	1.408	-44,2	0,1	0,0
Sản phẩm từ giấy	600	51,9	0,0	0,0
Nguyên phụ liệu dược phẩm	534	-54,4	0,0	0,0
Hàng thủy sản	359	-59,8	0,0	0,0
Vải các loại	204	-45,7	0,0	0,0
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	144	-53,3	0,0	0,0

Mặt hàng	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)
Sắt thép các loại	115	83,7	0,0	0,0
Hàng hóa khác	107.390	40,2	2,1	2,0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

1.3 Cán cân thương mại

Cán cân thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Singapore trong 7 tháng đầu năm 2026 tiếp tục nghiêng về phía Singapore. Trong đó, Việt Nam ghi nhận mức nhập siêu 1,461 tỷ USD, tăng mạnh so với mức nhập siêu 214,6 triệu USD cùng kỳ năm 2025. Như vậy, chỉ trong một năm, mức nhập siêu của Việt Nam với Singapore đã tăng thêm khoảng 1,246 tỷ USD, tương đương hơn 5,8 lần, cho thấy cán cân thương mại song phương chuyển dịch đáng kể theo hướng bất lợi hơn đối với Việt Nam.

Diễn biến này chủ yếu xuất phát từ tốc độ tăng của nhập khẩu cao hơn đáng kể so với xuất khẩu. Trong 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu của Việt Nam sang Singapore đạt 3,965 tỷ USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm trước, trong khi nhập khẩu từ Singapore đạt 5,426 tỷ USD, tăng tới 51,4%. Chênh lệch về tốc độ tăng trưởng khiến khoảng cách giữa kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu ngày càng mở rộng, qua đó làm mức nhập siêu tăng mạnh.

Bảng 5: Cán cân thương mại của Việt Nam - Singapore 7 tháng đầu năm 2026

Mặt hàng	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	Tháng 7/2025 (nghìn USD)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	7 tháng năm 2025 (nghìn USD)
Việt Nam xuất khẩu sang Singapore	623.664	513.898	3.965.321	3.369.186
Việt Nam nhập khẩu từ Singapore	659.972	518.539	5.426.406	3.583.835
Thương mại hai chiều	1.283.636	1.032.437	9.391.727	6.953.021
Cán cân thương mại	-36.308	-4.641	-1.461.085	-214.649

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Riêng trong tháng 7/2026, cán cân thương mại cũng tiếp tục thâm hụt 36,3 triệu USD, khi xuất khẩu của Việt Nam sang Singapore đạt 623,7 triệu USD, thấp hơn mức nhập khẩu 660 triệu USD. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu trong tháng tăng

21,4% so với cùng kỳ năm 2025, nhập khẩu tăng nhanh hơn, tới 27,3%, khiến mức nhập siêu trong tháng 7 cao hơn đáng kể so với mức 4,6 triệu USD của cùng kỳ năm trước.

III. THÔNG TIN VỀ CHÍNH SÁCH VÀ CÁC RÀO CẢN THUẾ QUAN

Trong giai đoạn tháng 7, tháng 8/2026, Singapore đã ban hành và thực thi một loạt chính sách xuất nhập khẩu mới. Các điều chỉnh này tập trung vào việc siết chặt tính pháp lý, tăng cường kiểm soát xuất xứ và đẩy mạnh số hóa nhằm bảo vệ chuỗi cung ứng trước làn sóng căng thẳng thương mại toàn cầu.

- Thắt chặt luật kiểm soát xuất nhập khẩu (Có hiệu lực từ tháng 7/2026)

Đạo luật sửa đổi về Quản lý Xuất nhập khẩu (Regulation of Imports and Exports Amendment Act 2026) chính thức triển khai mang lại quyền hạn lớn hơn cho Cơ quan Hải quan Singapore:

Mở rộng danh mục hàng hóa kiểm soát: Bổ sung nhiều loại hàng hóa, dịch vụ và công nghệ mới vào danh sách phải xin giấy phép, đặc biệt là các mặt hàng được chứng nhận theo các Hiệp định ưu đãi thuế quan (FTA).

Tăng thẩm quyền điều tra: Hải quan Singapore được cấp thêm quyền lực soát, kiểm tra trực tiếp tại cơ sở của doanh nghiệp, yêu cầu xuất trình toàn bộ chứng từ xuất nhập khẩu mà không cần báo trước.

Siết chặt nghĩa vụ lưu trữ hồ sơ: Doanh nghiệp bắt buộc phải lưu trữ chứng từ giao thương bằng tiếng Anh (hoặc có bản dịch công chứng) trong vòng 5 năm và thực hiện quy trình thẩm định nghiêm ngặt đối với đối tác cuối cùng (end-user) sử dụng hàng hóa.

Hình sự hóa các lỗi khai báo: Áp dụng khung hình phạt nặng, có thể xử lý hình sự đối với các hành vi cố tình khai báo sai lệch vật chất hoặc không tuân thủ các điều kiện đính kèm trong giấy phép xuất nhập khẩu.

- Quy định khai báo nguồn gốc đối với hàng trung chuyển (Transshipment)

Nhằm phản ứng lại báo cáo của Mỹ xếp Singapore vào nhóm nguy cơ bị lợi dụng để "né thuế", Bộ Thương mại và Công nghiệp Singapore (MTI) đã ban hành chỉ thị khẩn cấp vào giữa tháng 8/2026:

Bắt buộc khai báo xuất xứ thực tế: Tất cả các doanh nghiệp sử dụng hệ thống cảng biển, kho bãi hoặc khu thương mại tự do (FTZ) của Singapore để tạm nhập tái xuất hoặc trung chuyển hàng hóa bắt buộc phải khai báo quốc gia gốc sản xuất ra hàng hóa, thay vì chỉ khai báo quốc gia gửi hàng.

- Chuyển đổi số 100% thủ tục chứng nhận xuất xứ (Từ 1/8/2026)

Hải quan Singapore chính thức xóa bỏ hoàn toàn quy trình xử lý giấy đối với các giao dịch thương mại quốc tế:

Khai báo điện tử bắt buộc: Kể từ ngày 1/8/2026, toàn bộ hồ sơ xin cấp Chứng nhận xuất xứ thông thường (Ordinary Certificate of Origin - OCO) và Giấy chứng nhận chế biến phải được nộp qua các nền tảng số của 5 Tổ chức được ủy quyền (AOs).

Mục tiêu: Chính sách này nhằm giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất khẩu, đồng thời tạo ra hệ thống dữ liệu số để ngăn chặn triệt để tình trạng giả mạo con dấu và chữ ký thương mại.

Thực thi lệnh cấm và hạn chế nhóm sản phẩm chứa thủy ngân: Bắt đầu áp dụng lộ trình quản lý hóa chất nghiêm ngặt theo Đạo luật Bảo vệ và Quản lý Môi trường (EPMA):

Cấm xuất nhập khẩu thiết bị chiếu sáng cũ: Singapore kiểm soát chặt chẽ và áp dụng lệnh cấm cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu và sản xuất trong nước đối với 6 loại sản phẩm có chứa thủy ngân (chủ yếu là các loại bóng đèn huỳnh quang dân dụng và công nghiệp). Các doanh nghiệp buộc phải chuyển dịch sang các giải pháp chiếu sáng xanh (LED) tiêu chuẩn mới.

IV. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG

Nhu cầu nhập khẩu của Singapore trong năm 2026 đang tăng trưởng mạnh, tập trung mạnh vào lĩnh vực công nghệ cao và năng lượng nhằm phục vụ hai mục đích cốt lõi: đáp ứng làn sóng đầu tư hạ tầng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nước và phục vụ chuỗi cung ứng tạm nhập tái xuất (trung chuyển toàn cầu).

Trong những tháng cuối năm 2026, nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu nguyên liệu đầu vào của Singapore được dự báo tiếp tục giữ nhịp độ cao.

Các nhóm ngành Singapore dự kiến có nhu cầu nhập khẩu lớn trong những tháng cuối năm 2026:

- Linh kiện điện tử, bán dẫn và thiết bị phần cứng AI. Đây là một trong những nhóm hàng có nhu cầu nhập khẩu lớn và tăng trưởng mạnh nhất của Singapore.

Mặt hàng chủ lực: Chip tích hợp (ICs), bộ vi xử lý, thiết bị lưu trữ dữ liệu (disk media), bo mạch và máy tính cá nhân (PCs). Làn sóng đầu tư hạ tầng trung tâm dữ liệu (Data Center) và chi phí vốn (Capex) cho công nghệ AI của các tập đoàn công nghệ lớn đổ vào Singapore tăng mạnh.

- Nhiên liệu khoáng, dầu mỏ và sản phẩm hóa chất: Do không có tài nguyên thiên nhiên, Singapore có nhu cầu nhập khẩu năng lượng khổng lồ ổn định qua các năm để lọc dầu, phát điện và cung ứng hàng hải. Dầu thô, xăng dầu thành phẩm, khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) và chất dẻo nguyên liệu. Phục vụ tổ hợp hóa dầu tại đảo Jurong và cung cấp nhiên liệu cho hệ thống tàu biển/máy bay tại trung tâm logistics hàng đầu thế giới này.

- Máy móc công nghiệp, thiết bị cơ khí và tự động hóa: Máy móc chuyên dụng chế tạo bán dẫn, dụng cụ cơ khí chính xác, thiết bị nâng hạ và phụ tùng thay thế. Nhu cầu nâng cấp nhà máy thông minh và các dự án cơ sở hạ tầng giao thông lớn của chính phủ đang trong giai đoạn hoàn thành.

- Thực phẩm và hàng tiêu dùng nhanh (F&B): Singapore phải nhập khẩu đến 90% lượng thực phẩm tiêu thụ trong nước. Thị trường này đang ráo riết đa dạng hóa nguồn cung nhằm đảm bảo an ninh lương thực. Thủy hải sản, rau củ quả tươi, gạo, thịt gia súc gia cầm và thực phẩm chế biến sẵn. Nhu cầu dịch chuyển mạnh sang các sản phẩm nông sản xanh, đạt chứng nhận bền vững (Organic, Eco-friendly) và các sản phẩm thay thế thịt (đạm thực vật).